

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày: 28-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Chí Trình

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị Anh Đ**, sinh năm 1982; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: mua bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị Hồng B, sinh năm 1963; em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; chồng Huỳnh Thanh V, sinh năm 1978; con 01 người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Văn U**, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn X (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1951; anh, chị ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1980; vợ Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1984; con có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn E, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
2. Huỳnh Văn Nghiệm, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
3. Đặng Văn X, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện V, Vĩnh Long.
4. Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt)
 2. Đặng Văn O, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Cùng cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, tại quán bán nước giải khát của Lê Thị Anh Đ, Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra và phát hiện Lê Thị Anh Đ, Đặng Văn U, Đặng Văn X, Đặng Thành O, Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc (đánh bài tây 52 lá) với hình thức thắng thua bằng tiền, nhưng thắng thua với số tiền nhỏ nên chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên trong quá trình kiểm tra điện thoại của Lê Thị Anh Đ, Cơ quan Công an phát hiện Lê Thị Anh Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho nhiều người. Đ thừa nhận, từ tháng 5/2020 đến ngày 29/7/2020 dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam và đài miền Bắc, Đ đã bán số đề thông qua hai số điện thoại 0782902591 và 07781300995 để mua và bán số đề. Người mua sẽ nhắn tin số mua, đài, số tiền mua vào một trong hai số điện thoại trên, khi nhận tin nhắn, nếu Đ đồng ý thì nhắn tin trả lời “OK”. Cách tính thắng thua dựa trên kết quả xổ số hàng ngày của các đài. Tiền mua bán, thắng thua số đề được Đ và người mua định ra quy ước là: Đối với số đầu, số đuôi hay bao lô 02 con của các đài miền Nam có 18 lô, Đào cho người mua hưởng huê hồng 20% trên số tiền mua đề hoặc từ 04 lô đến 05 lô với tỷ lệ thắng thua là 1/70; đối với số bao lô 02 con của đài miền Bắc có 27 lô, Đào cho người mua hưởng huê hồng 05 lô với tỷ lệ thắng thua là 1/700; đối với số xiù chủ 03 con, Đ không cho người mua hưởng huê hồng và tỷ lệ ăn thua sẽ là 1/700.

Qua điều tra, Lê Thị Anh Đ khai nhận hành vi bán số đề cụ thể như sau:

Ngày 28/7/2020, dựa trên các đài Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu và đài miền Bắc, Đ đã bán số đề cho:

- Nguyễn Văn E sử dụng số điện thoại có thuê bao là 0799567816 nhắn tin vào số điện thoại của Đ có số 0782902591 với nội dung “BL 14 lo 10”, có nghĩa là E mua bao lô số 14 đài Bạc Liêu số tiền là 10.000đ/lô; và nội dung “MB 69 lo 10”, có nghĩa là E mua bao lô số 69 đài miền Bắc với số tiền là 10.000đ/lô.

Tổng số tiền E mua số đề của Đ sau khi trừ huê hồng là 360.000đ. Kết quả E không trúng.

- Huỳnh Văn N sử dụng số điện thoại có thuê bao là 0918232368 nhắn tin vào số điện thoại của Đ có số 0782902591 với nội dung “62lo10n mb”, có nghĩa là Nghiệm mua bao lô số 62 đài miền Bắc số tiền là 10.000đ/lô. Số tiền N mua số đề của Đ sau khi trừ huê hồng là 220.000đ. Kết quả Nghiệm không trúng.

- Đặng Văn X sử dụng số điện thoại có thuê bao là 0776165577 nhắn tin vào số điện thoại của Đ có số 0782902591 với nội dung “BL.06.26 lo 100n”, có nghĩa là X mua bao lô số 06 và số 26 đài Bạc Liêu số tiền là 100.000đ/lô/số. Tổng số tiền X mua số đề của Đ sau khi trừ huê hồng là 2.600.000đ. Kết quả X không trúng.

- Đặng Văn U sử dụng số điện thoại có thuê bao là 0799532815 nhắn tin vào số điện thoại của Đ có số 0782902591 với nội dung “65bt20lo32 ba dai 20 lo 718 XC100NGAN 18, 20 LO,BT”, có nghĩa là U mua bao lô số 65 và 18 đài Bến Tre số tiền mỗi số là 20.000đ/lô; mua bao lô số 32 ba đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu với số tiền bao lô mỗi đài là 20.000đ/lô; mua xiu chủ số 718 đài Bến Tre với số tiền là 200.000đ. Số tiền U mua số đề của Đ sau khi trừ huê hồng là 1.500.000đ. Kết quả U trúng các số 18, 32, 65 với tổng số tiền là 4.200.000đ.

- Một người mua không rõ họ tên có số thuê bao được lưu trong danh bạ điện thoại của Đ là “B” nhắn tin vào số điện thoại của Đ là 0778130995 với nội dung “92 dau 500n lo 10 Btr”, có nghĩa là mua số đầu đài Bến Tre số tiền 500.000đ và mua bao lô số 92 đài Bến Tre số tiền 10.000đ. Tổng số tiền người mua sau khi trừ tiền huê hồng là 540.000đ. Kết quả không trúng.

Như vậy trong ngày 28/7/2020, tổng số tiền Đ bán và trả cho người mua là 9.420.000đ. Đặng Văn U mua đề với số tiền là 1.500.000đ và tiền trúng là 4.200.000đ.

Trong quá trình điều tra, Lê Thị Anh Đ và Đặng Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn E, Huỳnh Văn N và Đặng Văn X có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan công an đã chuyển sang xử lý hành chính theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam là 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO R552 màu trắng; 01 điện thoại di

động hiệu OPPO A7 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển số 64D1-017.12.

Cáo trạng số: 96/CT-VKSHVL ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lê Thị Anh Đ và Đặng Văn U về tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thị Anh Đ và Đặng Văn U; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Thị Anh Đ mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Đặng Văn U mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Buộc mỗi bị cáo nộp bổ sung 10.000.000đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ: Số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO R552 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Trả lại cho bị cáo U 01 xe mô tô biển số 64D1-017.12.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Anh Đ và bị cáo Đặng Văn U đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo đã thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, tại quán bán nước giải khát của Lê Thị Anh Đ, Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra và phát hiện Lê Thị Anh Đ, Đặng Văn U và những người khác đang thực hiện hành vi đánh bạc (đánh bài tây 52 lá) với hình thức thắng thua bằng tiền, nhưng thắng thua với số tiền nhỏ nên chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm

hành sự. Tuy nhiên trong quá trình kiểm tra điện thoại của Lê Thị Anh Đ, Cơ quan Công an phát hiện Lê Thị Anh Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho nhiều người trong ngày 28/7/2020 với số tiền tổng cộng là 9.420.000đ và Đặng Văn U mua đề với số tiền là 1.500.000đ và tiền trúng là 4.200.000đ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Anh Đ và bị cáo Đặng Văn U đã phạm vào tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật tham gia sát phạt nhau chỉ vì lợi ích của bản thân. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Đ có ông ngoại là liệt sỹ, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đang có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, vật chứng gồm: Tiền Việt Nam là 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO R552 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển số 64D1-017.12.

Đối với số tiền 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng) là tiền các bị cáo và những người khác sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần phải tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO R552 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu trắng đều là của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo U được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64D1-017.12 là của Nguyễn Thị Mỹ N là vợ bị cáo U đang đứng tên sở hữu, do không có liên quan đến vụ án, nên trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ N.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem

xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Anh Đ và bị cáo Đặng Văn U phạm tội: Đánh bạc;

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Lê Thị Anh Đ với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) được nộp vào ngân sách Nhà nước.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạt tiền Bị cáo Đặng Văn U với số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) được nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam là 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO R552 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu trắng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo U.

Trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ N 01 xe mô tô biển số 64D1-017.12.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thị Anh Đ và bị cáo Đặng Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; người liên quan;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Triệu Quốc Hiếu